

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XT
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 30-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ X Thùy;

Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLHS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/02/1990; nơi cư trú: Xóm 15, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2, có vợ là Ngô Thị G, sinh năm 1989; có 01 con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 10/4/2021 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn X H, sinh năm 1996; “vắng mặt”

- Người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1988; “vắng mặt”.

2. Ông Phạm Văn X, sinh năm 1959; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/3/2021, Nguyễn Văn T đang ngồi uống nước tại quán nước ven Hồ Tây, Thành phố Hà Nội thì gặp một thanh niên là người đã gặp một lần từ trước, T không nhớ tên địa chỉ. Qua trò chuyện biết người này có ma túy đá,

T hỏi xin người này một gói ma túy đá để sử dụng. Người này cho T một gói nhỏ gói bằng ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. T kiểm tra xác định là ma túy đá, cất giữ trên người rồi bắt xe khách về quê tại xóm 15, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định. T không sử dụng gói ma túy đá mà cất giấu trong người nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 01/4/2021, T cầm gói ma túy đá trong lòng bàn tay rồi điều khiển xe mô tô BKS 18F1-40201 đi từ nhà ra đường đông vắng người thuộc xóm 15, xã XP, huyện XT mục đích tìm ai mua ma túy đá thì bán lấy tiền. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, T gặp Nguyễn X H, sinh năm 1996, ở xóm 12 cùng xã. Qua trò chuyện, H biết T có ma túy đá bán. H hỏi mua 200.000đ để sử dụng, T đồng ý, bảo đi mua 200.000đ thẻ điện thoại để về giao dịch trao đổi mua ma túy đá. H nhất trí đi mua, một lúc sau H quay lại đưa cho T 04 thẻ cào điện thoại Viettel, mỗi thẻ có giá trị 50.000đ, tổng số là 200.000đ, đều chưa qua sử dụng, giá trị của thẻ đến ngày 31/12/2026. T nhận 4 thẻ điện thoại và đưa cho H 1 túi ni lông chứa ma túy đá. H vừa nhận gói ma túy đá của T đưa thì bị Tổ công tác công an huyện XT phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói ni lông nhỏ ma túy đá H vừa mua được của T, ký hiệu M; T cũng nộp cho Tổ công tác 4 thẻ cào điện thoại vừa nhận từ H, cùng chiếc xe mô tô do T sử dụng đi bán ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 426/GĐKTHS ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M đã thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,070 gam.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 25 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

- Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphetamine; tịch thu sung quỹ nhà nước 04 thẻ cào điện thoại Viettel.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 01/4/2021 tại xóm 15, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 0,070 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng ở mức thấp theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Đối với người đàn ông đã cho ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ; ngoài ra không còn nguồn tài liệu nào để xác định nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với Nguyễn X H có hành vi mua 0,070 gam Methamphetamine của T để sử dụng cho bản thân, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy hành vi của H không cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Methamphetamine là vật cấm lưu hành, xét cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 04 thẻ cào điện thoại do T nộp cho Cơ quan điều tra xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước,

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18F1-40201 thu giữ của T, Cơ quan điều tra xác định là xe T mượn của chị Nguyễn Thu H1 (chị gái T). Chị H1 không biết T mượn xe đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện XT đã trả lại cho chị H1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/4/2021.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 426/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 04 thẻ cào điện thoại Viettel, mỗi thẻ có giá trị 50.000đ đều chưa qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 50/CCTHA ngày 29/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã XP: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung